

Phụ lục II
PHÍ, LỆ PHÍ THỦ TỤC HÀNH CHÍNH TRONG MỘT SỐ LĨNH VỰC
THUỘC THẨM QUYỀN GIẢI QUYẾT CỦA SỞ VĂN HÓA THỂ THAO VÀ DU LỊCH
TỈNH CAO BẰNG

(Kèm theo Quyết định số: /QĐ-UBND ngày tháng 01 năm 2026
của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Cao Bằng)

A. LĨNH VỰC NGHỆ THUẬT BIỂU DIỄN

1. Thủ tục tổ chức biểu diễn nghệ thuật trên địa bàn quản lý (không thuộc trường hợp trong khuôn khổ hợp tác quốc tế của các hội chuyên ngành về nghệ thuật biểu diễn thuộc Trung ương, đơn vị sự nghiệp công lập có chức năng biểu diễn nghệ thuật thuộc Trung ương).

- Phí thẩm định:

Mức thu phí thẩm định chương trình nghệ thuật biểu diễn như sau:

STT	Tính theo độ dài thời gian của một chương trình/vở diễn biểu diễn nghệ thuật	Mức thu phí (đồng/chương trình, vở diễn)
1	Đến dưới 50 phút	1.000.000
2	Từ 50 đến dưới 100 phút	1.400.000
3	Từ 100 đến dưới 150 phút	2.000.000
4	Từ 150 đến dưới 200 phút	2.340.000
5	Từ 200 phút trở lên	3.500.000

- Trường hợp miễn phí: Miễn phí thẩm định chương trình nghệ thuật biểu diễn đối với chương trình phục vụ nhiệm vụ chính trị, đối ngoại cấp quốc gia theo quy định tại Thông tư này (Thông tư số 153/2025/TT-BTC), bao gồm: các hoạt động biểu diễn nghệ thuật nhân kỷ niệm ngày thiết lập quan hệ ngoại giao với các nước, kỷ niệm ngày quốc khánh các nước tại Việt Nam; tổ chức nhân chuyến thăm của lãnh đạo cấp cao các nước đến Việt Nam; kỷ niệm ngày sinh nhật của một số lãnh tụ các nước tại Việt Nam hoặc nhân kỷ niệm sự kiện đặc biệt của nước ngoài được tổ chức tại Việt Nam.

- Lệ phí: Không.

B. LĨNH VỰC ĐIỆN ẢNH

1. Thủ tục cấp Giấy phép phân loại phim (thẩm quyền của Ủy ban nhân dân cấp tỉnh)

STT	Tên khoản phí, lệ phí	Mức thu
1	Phí thẩm định và phân loại phim	

1.1	Phim thương mại	
<i>a</i>	<i>Phim truyện</i>	<i>3.600.000 đồng/tập phim</i>
<i>b</i>	<i>Phim ngắn</i>	
<i>b.1</i>	<i>Độ dài đến dưới 60 phút</i>	<i>2.200.000 đồng/phim</i>
<i>b.2</i>	<i>Độ dài từ 60 phút trở lên</i>	<i>3.600.000 đồng/phim</i>
1.2	Phim phi thương mại	
<i>a</i>	<i>Phim truyện</i>	
<i>a.1</i>	<i>Độ dài đến dưới 100 phút</i>	<i>2.400.000 đồng/tập phim</i>
<i>a.2</i>	<i>Độ dài từ 100 đến dưới 150 phút</i>	<i>3.600.000 đồng/tập phim</i>
<i>a.3</i>	<i>Độ dài từ 150 đến dưới 200 phút</i>	<i>4.800.000 đồng/tập phim</i>
<i>b</i>	<i>Phim ngắn</i>	
<i>b.1</i>	<i>Độ dài đến dưới 60 phút</i>	<i>1.600.000 đồng/phim</i>
<i>b.2</i>	<i>Độ dài từ 60 đến dưới 100 phút</i>	<i>2.400.000 đồng/phim</i>
<i>b.3</i>	<i>Độ dài từ 100 đến dưới 150 phút</i>	<i>3.600.000 đồng/phim</i>
<i>b.4</i>	<i>Độ dài từ 150 đến dưới 200 phút</i>	<i>4.800.000 đồng/phim</i>

Miễn phí thẩm định và phân loại phim đối với chương trình chiếu phim nước ngoài tại Việt Nam phục vụ nhiệm vụ chính trị, đối ngoại cấp quốc gia hoặc theo các văn bản thỏa thuận hợp tác giữa Chính phủ Việt Nam và nước ngoài về lĩnh vực văn hóa, nghệ thuật.

Chương trình chiếu phim nước ngoài tại Việt Nam phục vụ nhiệm vụ chính trị, đối ngoại cấp quốc gia theo quy định tại Thông tư này, bao gồm: các hoạt động chiếu phim nhân kỷ niệm ngày thiết lập quan hệ ngoại giao với các nước, kỷ niệm ngày quốc khánh các nước tại Việt Nam; tổ chức nhân chuyên thăm của lãnh đạo cấp cao các nước đến Việt Nam; kỷ niệm ngày sinh nhật của một số lãnh tụ các nước tại Việt Nam hoặc nhân kỷ niệm sự kiện đặc biệt của nước ngoài được tổ chức tại Việt Nam.

C. LĨNH VỰC MUA BÁN HÀNG HÓA QUỐC TẾ CHUYÊN NGÀNH VĂN HÓA

1. Thủ tục xác nhận danh mục sản phẩm nghe nhìn có nội dung vui chơi giải trí nhập khẩu cấp tỉnh

Đối với các sản phẩm nghe nhìn có nội dung vui chơi giải trí nhập khẩu dưới đây thì mức thu như sau:

1. Mức thu phí thẩm định nội dung chương trình trên băng, đĩa, phần mềm và trên vật liệu khác như sau:

a) Chương trình ca múa nhạc, sân khấu ghi trên băng đĩa:

- Đối với bản ghi âm: 140.000 đồng/1 block thứ nhất cộng (+) mức phí tăng thêm là 100.000 đồng cho mỗi block tiếp theo (Một block có độ dài thời gian là 15 phút).

- Đối với bản ghi hình: 200.000 đồng/1 block thứ nhất cộng (+) mức phí tăng thêm là 140.000 đồng cho mỗi block tiếp theo (Một block có độ dài thời gian là 15 phút).

b) Chương trình ghi trên đĩa nén, ổ cứng, phần mềm và các vật liệu khác:

- Đối với bản ghi âm:
 - + Ghi dưới hoặc bằng 50 bài hát, bản nhạc: 1.400.000 đồng/chương trình;
 - + Ghi trên 50 bài hát, bản nhạc: 1.400.000 đồng/chương trình cộng (+) mức phí tăng thêm là 34.000 đồng/bài hát, bản nhạc. Tổng mức phí không quá 4.670.000 đồng/chương trình.
- Đối với bản ghi hình:
 - + Ghi dưới hoặc bằng 50 bài hát, bản nhạc: 1.670.000 đồng/chương trình;
 - + Ghi trên 50 bài hát, bản nhạc: 1.670.000 đồng/chương trình cộng (+) mức phí tăng thêm là 50.000 đồng/bài hát, bản nhạc. Tổng mức phí không quá 6.000.000 đồng/chương trình.

2. Chương trình trên băng, đĩa, phần mềm và trên vật liệu khác sau khi thẩm định không đủ điều kiện nhập khẩu thì không được hoàn trả số phí thẩm định đã nộp.